**Bob Woodward**

Kế hoạch tấn công

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Tổng thống Mỹ sớm quyết định chiến tranh Iraq](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Mỹ sắp có chiến tranh](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Bush ra lệnh lên kế hoạch chiến tranh](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Mỹ chuẩn bị quân sự phía sau hoạt động ngoại giao](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Powell được thông báo sau Đại sứ Ảrập Xêút](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[Ba Lan giao kèo ủng hộ chiến tranh](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[CIA đẩy nhanh chiến tranh](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[Điệp viên ở Iraq](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[Những đánh giá nước đôi](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[Thuyết phục quan toà](%22%20%5Cl%20%22bm11)

[Trợ lý của Cheney làm cáo trạng](%22%20%5Cl%20%22bm12)

[Nội các Mỹ chia rẽ](%22%20%5Cl%20%22bm13)

[Tập trung vào Iraq](%22%20%5Cl%20%22bm14)

[Powell đề đạt ý kiến với Bush](%22%20%5Cl%20%22bm15)

**Bob Woodward**

Kế hoạch tấn công

**Tổng thống Mỹ sớm quyết định chiến tranh Iraq**

Từ tháng 12/2001, ông Bush đã nhiều lần thảo luận với tướng Tommy Franks và nội các chiến tranh để lên kế hoạch tấn công, mặc dù ông cùng những người phát ngôn chính quyền luôn khẳng định sẽ theo đuổi giải pháp ngoại giao trong vấn đề Iraq.
"Kế hoạch tấn công" (Plan of Attack) của Bob Woodward, trợ lý chủ bút tờ Washington Post, tường thuật lại lý do và con đường đưa Tổng thống Mỹ George W. Bush đến quyết định và chuẩn bị chiến tranh Iraq trong những cuộc họp bí mật với các trợ lý Nhà Trắng. Dưới đây là giới thiệu và một số đoạn trích trong cuốn sách.
Hôm 21/11/2001, tức là 72 ngày sau khi những vụ tấn công khủng bố nhằm vào New York và Washington xảy ra, Tổng thống Mỹ chỉ định Bộ trưởng Quốc phòng Donald Rumsfeld lên kế hoạch chiến tranh. "Hãy bắt đầu từ vấn đề này", ông Bush nói. "Tommy Franks hãy xem xét cái giá để bảo vệ nước Mỹ bằng cách loại bỏ Saddam Hussein nếu chúng ta phải làm như vậy. Liệu chúng ta có thể làm được việc này mà không gây chú ý quá nhiều không?".
Tổng thống Mỹ nhận được báo cáo chi tiết đầu tiên về các kế hoạch chiến tranh Iraq 5 tuần sau, hôm 28/12, khi Franks, người đứng đầu Sở chỉ huy trung ương, tới gặp ông tại trang trại ở Crawford, Texas. Sau đó, ông Bush tiết lộ với các phóng viên rằng 2 người đã thảo luận về Afghanistan.
Việc lên kế hoạch chiến tranh chi tiết suốt năm 2002 được đà sau khi CIA kết luận Saddam Hussein không thể bị loại bỏ nếu không tiến hành chiến tranh. Giám đốc CIA đảm bảo với Tổng thống Mỹ rằng thật là "đao to búa lớn" khi cho rằng Iraq sở hữu vũ khí huỷ diệt. Bên cạnh đó là sức ép từ phe chủ chiến trong chính quyền. Phó tổng thống Cheney, được mô tả là một "thế lực áp chế", đứng đầu phe này và đã phát triển cái được một số đồng nghiệp cho là "cơn sốt" loại bỏ Saddam Hussein bằng vũ lực.
Đầu tháng 1/2003, ông Bush đã quyết định sử dụng vũ lực với Iraq. Tuy nhiên, người đứng đầu Nhà Trắng lo ngại chính phủ của đồng minh thân cận nhất, Thủ tướng Anh Tony Blair, có thể sụp đổ vì ủng hộ Mỹ đến mức đã trì hoãn chiến tranh cho tới ngày 19/3 (theo giờ Mỹ, tức là 20/3 ở Iraq), vì ông Blair đề nghị tìm kiếm một nghị quyết thứ hai tại Liên Hợp Quốc. Sau đó, Tổng thống Mỹ đưa ra lựa chọn không để lính Anh tham chiến, nhưng Blair bác bỏ. "Tôi đã nói là tôi sẽ sát cánh cùng ông. Tôi đã nói như vậy", Thủ tướng Anh khẳng định.
Cuốn sách mô tả mối quan hệ giữa Phó tổng thống Cheney và Ngoại trưởng Colin Powell căng thẳng tới mức 2 người hiếm khi có chung quan điểm. Cheney có quan điểm cứng rắn và thường giành chiến thắng trong cuộc tranh luận về Iraq với Powell, người phản chiến luôn cho rằng Cheney luôn bị ám ảnh phải nỗ lực thiết lập mối quan hệ giữa Iraq với mạng lưới khủng bố Al-Qaeda và coi tin tình báo mập mờ là thực tế.
Thông tin trong cuốn sách có được từ hơn 75 nhân vật quan trọng, trực tiếp liên quan đến các sự kiện, trong đó có các thành viên nội các chiến tranh, nhân viên Nhà Trắng và các quan chức ở nhiều cấp trong Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng và Cơ quan tình báo trung ương (CIA).
Ông Bush được phỏng vấn trong hơn 3 tiếng rưỡi trong 2 ngày, 10 - 11/12/2003. Bộ trưởng Quốc phòng Rumsfeld được hỏi chuyện trong hơn 3 giờ vào mùa thu năm 2003. Nhiều câu trích dẫn trực tiếp trong cuộc thảo luận, thời điểm và các chi tiết được lấy từ những tài liệu chính thức và không chính thức, trong đó có nhật ký cá nhân, lịch công tác, bản ghi điện đàm, sổ ghi nhớ. Những đánh giá, cảm xúc trong cuốn sách có thể thu được một cách trực tiếp, hoặc thông qua người thứ ba hay qua văn bản giấy tờ.
Quyết định tiết lộ những mối nghi ngại của Ngoại trưởng Powell với nhà báo Bob Woodward trong cuốn sách là cú đấm với Nhà Trắng và làm trầm trọng thêm căng thẳng lâu nay trong Nhà Trắng. Hơn nữa, một số quan chức cho rằng cuốn sách đã đặt ra vấn đề đúng lúc tình hình Iraq ngày một tồi tệ và Tổng thống Bush đang nỗ lực cho chiến dịch tái tranh cử. Ông Powell chưa thừa nhận đã hợp tác với Woodward, nhưng cuốn sách làm người ta gần như không thể nghi ngờ về việc này.

**Bob Woodward**

Kế hoạch tấn công

**Mỹ sắp có chiến tranh**

Ngay sau 1/1/2003, Cố vấn an ninh quốc gia Mỹ Condoleeza Rice có cuộc gặp riêng với Tổng thống Bush tại trang trại ở Crawford, Texas. Ông Bush cảm thấy nỗ lực làm Saddam Hussein tổn thương bằng những cuộc thanh sát vũ khí của Liên Hợp Quốc tại Iraq có vẻ không hiệu quả.
"Các sức ép không gắn với nhau", Bush nói với Rice.
Những bản tin người Iraq mỉm cười đưa thanh sát viên tới các nơi, mở cửa các toà nhà và nói: "Đấy, chẳng có gì ở đây cả" làm Tổng thống Mỹ tức điên. Rồi ông đọc các bản báo cáo tình báo về việc Iraq đang vận chuyển và giấu giếm. Không rõ cái gì được vận chuyển, nhưng với Bush, có vẻ Saddam Hussein lại sắp đánh lừa thế giới. Có vẻ nỗ lực thanh sát chưa đủ mạnh và có thể kéo dài nhiều tháng nữa, thậm chí dài hơn và có khả năng thất bại.
"Tôi lo ngại người ta sẽ không tập trung vào Saddam hay mối đe doạ, sự lừa dối mà ông ta đặt ra, mà nhằm vào quá trình thanh sát và do đó, Saddam có thể luồn lách một lần nữa", Tổng thống Mỹ nhớ lại trong cuộc phỏng vấn hồi tháng 12/2003. "Tôi bị stress. Những bữa tiệc năm mới ở Nhà Trắng chẳng ích gì. Tôi không thể mở miệng. Không phải vì tôi cười và bắt tay quá nhiều. Có rất nhiều căng thẳng trong kỳ nghỉ đó".
Còn một nhân tố nữa mà công chúng không biết. Theo những thông tin tình báo nhạy cảm về trưởng đoàn thanh sát Liên Hợp Quốc Hans Blix, ông không báo cáo tất cả và không làm mọi việc trong thẩm quyền. Một số nhân vật trong nội các chiến tranh của Bush tin rằng Blix là kẻ nói dối.
"Chuyện gì đang xảy ra vậy", Bush hỏi Rice. "Saddam đang mạnh dần lên"."Blix nói với tôi, Tôi chưa bao giờ phàn nàn về sức ép quân sự của Mỹ. Tôi cho đó là một việc tốt", Cố vấn an ninh quốc gia trả lời.
"Ông ấy nghĩ tôi có thể chờ bao lâu?", Bush hỏi. "Một năm? Tôi không thể. Mỹ không thể ở vị trí này trong khi Saddam chơi trò với các thanh sát viên".
"Ông phải giữ lời", Rice nói. "Nếu tiến hành ngoại giao cưỡng bức, thì ông phải đi theo quyết định đó".
"Ông ta ngày một tự tin hơn, chứ chẳng giảm đi", Tổng thống Mỹ nói về Saddam. "Ông ta có thể thao túng hệ thống thế giới một lần nữa. Chúng ta sẽ không chiến thắng. Thời gian không có lợi cho chúng ta. Có thể chúng ta sẽ phải tiến hành chiến tranh".
Trong đầu Rice, đây là lúc tổng thống quyết định Mỹ sẽ tuyên chiến với Iraq. Quá trình lên kế hoạch chiến tranh đã diễn ra hơn một năm kể cả trong khi ông Bush tìm kiếm giải pháp ngoại giao thông qua Liên Hợp Quốc. Tổng thống sẽ tiếp tục những nỗ lực đó, ít nhất là về mặt công khai, trong 10 tuần nữa, nhưng ông đang ở điểm "một đi không trở lại".
Tổng thống cũng thông báo Karl Rove, nhà chiến lược chính trị chính, về quyết định trong kỳ nghỉ. Rove đã tới Crawford để báo cáo Bush về kế hoạch mật cho chiến dịch tái tranh cử năm 2004. Trong khi Laura Bush ngồi đọc sách, Rove trình bày bằng PowerPoint về chiến lược vận động, các chủ đề và thời gian biểu. Mở laptop, ông hiển thị chữ béo trên nền xanh đậm.
CÁ TÍNH:
Nhà lãnh đạo mạnh mẽ
Hành động quyết đoán
Tư tưởng lớn
Hoà bình trên thế giới
Nước Mỹ tình cảm hơn
Quan tâm đến người khác
Đứng đầu một đội ngũ mạnh
Tổng thống hỏi cố vấn khi nào thì bắt đầu chiến dịch và gây quỹ. Rove trả lời muốn Bush khởi động vào tháng 2 hoặc tháng 3 và bắt đầu gây quỹ, khoảng 200 triệu USD. Ông có một lịch trình. Vào tháng 2, tháng 3 và tháng 4/2003, sẽ có khoảng 12-16 người gây quỹ.
"Chúng ta sắp có chiến tranh", Tổng thống nói thẳng với Rove. "Và anh phải đợi". Ông chủ Nhà Trắng đã quyết định. "Thời điểm đó sắp tới".
Tổng thống Mỹ không đưa ra ngày cụ thể, nhưng Rove cảm thấy chiến tranh sẽ khơi mào vào tháng giêng, tháng 2 hoặc chậm nhất là tháng 3.
"Hãy nhớ những vấn đề trong chiến dịch của cha ông", cố vấn chính trị nói. "Nhiều người nói ông ấy đã khởi động quá muộn".
"Tôi hiểu", Bush trả lời. "Tôi sẽ nói với ông khi nào tôi muốn bắt đầu".

**Bob Woodward**

Kế hoạch tấn công

**Bush ra lệnh lên kế hoạch chiến tranh**

Cố vấn an ninh quốc gia Rice là thành viên duy nhất trong nội các chiến tranh mà Tổng thống Bush trực tiếp đề nghị nhận xét là có nên tiến hành chiến tranh hay không. "Bà nghĩ thế nào?", người đứng đầu Nhà Trắng hỏi. "Chúng ta có nên không?".
"Có", Rice trả lời. "Không phải vì Mỹ, mà vì mọi người đang tin rằng tên gangster đó có thể một lần nữa đánh bại hệ thống quốc tế. Vì tầm quan trọng của niềm tin này, ông đừng bao giờ làm những việc không nên. Ở đây có một điều nên làm. Để mối nguy hiểm ở khu vực này của thế giới chơi bóng chuyền với cộng đồng quốc tế, thì nó sẽ trở lại đe doạ chúng ta một ngày nào đó. Đây là lý do gây chiến".
Ngoài Rice, Bush cho biết không cần phải hỏi các cố vấn quan trọng khác là liệu có nên phát động chiến tranh hay không. Ông biết suy nghĩ của cấp phó Cheney và quyết định không hỏi Ngoại trưởng Colin Powell hay Bộ trưởng Quốc phòng Donald Rumsfeld. "Tôi có thể nói họ nghĩ gì", Tổng thống Mỹ nhớ lại. "Tôi không cần hỏi ý kiến họ về Saddam Hussein. Nếu ở vị trí của tôi, bạn có thể nắm khá rõ. Tôi nghĩ chúng ta có một môi trường nơi người ta có thể tự do phát biểu ý kiến".
Một nhân vật không ở gần Bush khi đó là Karen Hughes, một trong những cố vấn hàng đầu và phụ trách thông tin lâu năm. Hughes, đã từ chức hồi mùa hè năm trước để trở về Texas, biết tổng thống suy nghĩ và nói như thế nào giống các trợ lý khác.
"Tôi hỏi Karen", người đứng đầu Nhà Trắng nhớ lại. "Bà ấy nói nếu tham chiến, thì điều đó có nghĩa là từ bỏ mọi cơ hội để đạt mục tiêu (thay đổi chế độ ở Iraq) một cách hoà bình. Và bà nói đúng. Bà ấy thực sự đã nắm được suy nghĩ của tôi".
Hơn một năm về trước - ngày 21/11/2001, Bush nói với Rumsfeld rằng ông muốn phát triển một kế hoạch chiến tranh ở Iraq. Kể từ đó, Bộ trưởng Quốc phòng đã hợp tác chặt chẽ với tướng Tommy Franks, người đứng đầu Sở chỉ huy trung ương, và các chỉ huy Mỹ khác, cũng như Bush cùng những thành viên khác trong nội các chiến tranh ngay cả khi Nhà Trắng vẫn theo đuổi biện pháp ngoại giao thông qua Liên Hợp Quốc.
Đôi khi, Chánh văn phòng Nhà Trắng Andrew H. Card Jr. nghĩ Tổng thống Bush là một diễn viên xiếc, với một chân trên con ngựa "ngoại giao", một trên con "chiến tranh", nắm trong tay cả 2 dây cương, đi trên con đường thay đổi chế độ. Mỗi con ngựa đều che mắt. Giờ thì rõ ràng ngoại giao không thể giúp ông đạt mục tiêu, nên Bush cho một con ngựa đi và đứng duy nhất trên con ngựa chiến tranh.
Về phần mình, Bộ trưởng Quốc phòng Donald Rumsfeld cố gắng đặt mình vào vị trí tổng thống, nỗ lực đảm bảo rằng Bush không nghĩ đến chuyện rút lại quyết định gây chiến trong khi Mỹ tăng cường lực lượng xung quanh Iraq. Mặt khác, Rumsfeld cũng cảm thấy đây là lúc Tổng thống không nên muốn rút lại và thực sự là không thể. Ông Bush sẽ phải quyết định đưa lực lượng đặc nhiệm vào trong lãnh thổ Iraq, thời điểm "một đi không trở lại" theo nhận xét của Franks.
"Tôi có thể nhớ là đã cố báo cáo càng sớm càng tốt", người đứng đầu Lầu Năm Góc nhớ lại trong một cuộc phỏng vấn. "Rồi đến thời điểm tất cả những chuyện đó xảy ra, khi chúng tôi phải xem xét kỹ lưỡng một nước láng giềng của Iraq. Họ phải quyết định mà quyết định đó đặt họ vào tình trạng nguy hiểm. Và vào thời điểm ấy, tổng thống cần phải biết".

**Bob Woodward**

Kế hoạch tấn công

**Mỹ chuẩn bị quân sự phía sau hoạt động ngoại giao**

Trở lại Washington đầu tháng 1/2003, Bush gọi Rumsfeld đến. "Tôi e chúng ta phải làm việc này", Tổng thống Mỹ nói. "Tôi không biết chúng ta sẽ phải làm thế nào để buộc ông ta phải làm một việc gì đó phù hợp với các yêu cầu của Liên Hợp Quốc và chúng ta đặt giả thuyết là ông ta sẽ không làm như vậy".
Lời nói đó đã đủ cho một quyết định với người đứng đầu Lầu Năm Góc. Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ đề nghị mời vào một số "diễn viên" nước ngoài chủ chốt.
Tổng thống đồng ý nhưng một lần nữa thúc bách Rumsfeld. "Khi nào quyết định của tôi được thực hiện?", ông Bush hỏi.
"Thưa ngài tổng thống, hãy nhìn vào mắt dân chúng và nói với họ ông sắp tiến hành", ông chủ Lầu Năm Góc trả lời.
Một trong những "diễn viên" chủ chốt cần phải thông báo và thuyết phục ủng hộ là Ảrập Xêút. Quân đội Mỹ phải đi qua lãnh thổ Ảrập Xêút để vào Iraq. Những đội cứu hộ, liên lạc, tiếp nhiên liệu và hậu cần sẽ đóng tại đây. Trong số 5 nước khác có biên giới sát với Iraq, chỉ có Kuwait và Jordan ủng hộ chiến dịch quân sự. Đường biên giới Ảrập Xêút - Iraq dài 805 km rất quan trọng.
Vì vậy, vào thứ 7, ngày 11/1, Phó tổng thống Mỹ Dick Cheney mời Hoàng thân Bandar bin Sultan, Đại sứ Ảrập Xêút tại Washington, tới văn phòng Cánh Tây. Bộ trưởng Quốc phòng Rumsfeld và tướng Richard Myers, Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân, cũng có mặt.
Hoàng thân Bandar, 53 tuổi, đã phục vụ 4 đời tổng thống Mỹ. Ông khăng khăng đòi bàn chuyện trực tiếp với các tổng thống và gần như là người nhà với Bush cha. Ông cũng được quyền ra vào Phòng Bầu dục đặc biệt dưới thời đương kim tổng thống Bush.
Ngồi ở mép bàn trong văn phòng của Cheney, Myers lấy ra một tấm bản đồ lớn ghi TOP SECRET NOFORN (Tuyệt mật, không dành cho nước ngoài) - tài liệu mật mà không một quốc gia nước ngoài nào được xem.
Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân giải thích, giai đoạn đầu trong kế hoạch quân sự sẽ là một chiến dịch ném bom quy mô lớn trong vài ngày nhằm vào các sư đoàn Vệ binh Cộng hoà, các cơ quan an ninh, ban chỉ huy quân đội Iraq. Chiến dịch trên bộ sẽ từ Kuwait, cộng với một mặt trận phía bắc qua Thổ Nhĩ Kỳ với Sư đoàn bộ binh số 4 nếu nước này thông qua. Ngoài ra, Lực lượng đặc nhiệm và các nhóm bán vũ trang tình báo sẽ tham gia để giải cứu mọi địa điểm ở Iraq mà từ đó Saddam có thể phóng tên lửa hoặc triển khai máy bay chống Ảrập Xêút, Jordan hay Israel.
Lực lượng đặc nhiệm và các điệp viên tình báo sẽ phân phát 300 triệu USD cho các thủ lĩnh bộ lạc Iraq, các thủ lĩnh tôn giáo địa phương và binh lính Iraq.
Biên giới Ảrập Xêút - Iraq sẽ đóng vai trò quan trọng. Lực lượng đặc nhiệm, các đội tình báo và những cuộc tấn công khác sẽ được tiến hành từ đây. Nếu có thay đổi, Myeres nói, thì Mỹ cũng sẽ không đề nghị Ảrập Xêút.
Bandar hiểu rằng đất nước mình sẽ tạo một vỏ bọc cho lính Mỹ bằng cách đóng cửa một sân bay dân dụng ở Al Jawf, thuộc khu vực sa mạc phía bắc, cho trực thăng bay suốt ngày đêm để tuần tra biên giới theo thủ tục trong một tuần, rồi rút lui. Lực lượng đặc nhiệm Mỹ có thể thiết lập một căn cứ quân sự ở đó mà không quá gây chú ý.
Nhìn chăm chú vào tấm bản đồ Tuyệt mật, Bandar, cựu phi công máy bay chiến đấu, hỏi vài câu về các chiến dịch trên không. "Liệu tôi có thể có bản copy tấm bản đồ lớn để báo cáo lên Thái tử Abdullah không?", ông hỏi.
"Trên thẩm quyền của tôi", Myers nói.
"Chúng tôi sẽ trao tất cả các thông tin mà ông muốn", Rumsfeld nói. "Còn về bản đồ, tôi không trao cho ông được, nhưng ông có thể ghi chép nếu muốn".
"Không, không, việc đó không quan trọng. Chỉ cần cho tôi xem thôi", Bandar nói, rồi cố gắng ghi nhớ tất cả - những đợt tấn công mạnh trên bộ, vị trí của Đặc nhiệm và các đội tình báo đều được xác định trên bản đồ.
"Ông có thể tin vào đây", Rumsfeld khẳng định và chỉ vào tấm bản đồ. "Đó là điều sẽ xảy ra".
"Cơ hội tồn tại của Saddam là thế nào?", Bandar hỏi. Ông cho rằng Tổng thống Iraq dự định giết tất cả những ai tham gia vào Chiến tranh vùng Vịnh năm 1991 ở mức cao, trong đó có bản thân ông. "Lần này, Saddam sẽ bị loại bỏ chứ", Hoàng thân Ảrập Xêút tỏ vẻ nghi ngờ. "Chuyện gì sẽ xảy ra với ông ta?".
Cheney, vốn kín tiếng như mọi khi, trả lời: "Hoàng thân Bandar, một khi chúng tôi tuyên chiến, thì Saddam sẽ là mẩu bánh mỳ nướng".
"Giờ thì tôi tin đó là điều mà tôi có thể báo cáo lên Thái tử Abdullah", Bandar nói. "Và tôi nghĩ là có thể thuyết phục được. Tuy nhiên, tôi không thể nói với ông ấy rằng Myers, Rumsfeld và ông đã nói với tôi. Tôi phải mang thông điệp từ tổng thống".
"Tôi sẽ đưa đến cho ông", Phó tổng thống đáp lời.
Sau khi Bandar rời khỏi phòng, Rumsfeld tỏ ra lo ngại về nhận xét "bánh mỳ" của Cheney. "Chúa ơi, làm sao ông nói vậy hả Dick?".
"Tôi không muốn để ông ta nghi ngờ về những gì chúng ta đang định làm", Cheney trả lời.
Trong ôtô, Bandar vội viết lại các chi tiết đã thấy trên bản đồ. Tại nhà riêng, ông lấy ra một tấm bản đồ khu vực lớn do CIA cung cấp và bắt đầu lắp ghép các chi tiết.
Hôm sau, tức chủ nhật, Cố vấn an ninh quốc gia Rice gọi điện mời Hoàng thân Ảrập Xêút tới gặp Tổng thống Mỹ ngay thứ 2, ngày 13/1. Tại cuộc hội đàm, ông chủ Nhà Trắng nói với Bandar rằng đã nhận được tư vấn và báo cáo từ một số nhân vật trong chính quyền rằng trong trường hợp chiến tranh, Mỹ sẽ phải đối mặt với phản ứng dữ dội từ thế giới Hồi giáo và Ảrập. Điều đó có nghĩa lợi ích Mỹ sẽ lâm nguy.
"Thưa ngài tổng thống, ông nói cứ như là sắp tấn công Ảrập Xêút và cố bắt Quốc vương Fahd", Bandar nói. "Đây là Saddam Hussein. Người ta sẽ không rơi nước mắt vì Saddam Hussein, nhưng nếu ông ta bị Mỹ tấn công một lần nữa và vẫn tồn tại, tiếp tục duy trì quyền lực, thì người ta sẽ đi theo ông ta. Nếu họ nói tấn công Đại sứ quán Mỹ, thì họ sẽ làm vậy đấy".
Bandar nhắc lại với Tổng thống Mỹ thời kỳ trước Chiến tranh vùng Vịnh 1991: "Hãy nhớ lại những gì được nói với cha ông - thế giới Ảrập sẽ nổi dậy từ Đại Tây Dương tới vùng Vịnh. Điều đó không xảy ra, và lần này chuyện đó cũng sẽ không xảy ra. Sẽ có vấn đề nếu Saddam sống sót. Ảrập Xêút cần được đảm bảo rằng Saddam sẽ bị nướng".
"Ông đã nói chuyện với Dick, Rummy và tướng Myers rồi phải không?", Tổng thống Mỹ hỏi.
"Vâng".
"Còn câu hỏi nào cho tôi không?"
"Không, thưa ngài tổng thống".
"Đó là thông điệp tôi muốn ông chuyển tới Thái tử", Bush nói. "Thông điệp mà ông đã nhận chính là của tôi, Bandar ạ".
"Tốt rồi, thưa ngài tổng thống", Đại sứ Ảrập Xêút đáp lời.
Bandar tin rằng đó chính là điều Cheney đề nghị Bush nói.
"Còn gì thắc mắc nữa không?", ông chủ Nhà Trắng hỏi.
"Không, thưa ngài", Bandar khẳng định.

**Bob Woodward**

Kế hoạch tấn công

**Powell được thông báo sau Đại sứ Ảrập Xêút**

Một trong những nhiệm vụ của Cố vấn an ninh quốc gia Rice, như bà nhớ lại, là "hiểu các bộ trưởng": Powell và Rumsfeld. Vì Tổng thống đã nói với Rumsfeld về quyết định chiến tranh, thì ông nên nhanh chóng nói với Powell.
"Thưa tổng thống", Rice nói, "nếu ông nghĩ chiến tranh sẽ xảy ra, thì ông nên gọi điện và nói chuyện với Colin". Powell có nhiệm vụ khó khăn nhất, đó là giữ kênh ngoại giao hoạt động.
Vì vậy, thứ hai hôm đó, ngày 13/1, Powell và Bush gặp nhau ở Phòng Bầu dục. Tổng thống ngồi trên chiếc ghế chủ toạ phía trước lò sưởi, còn Ngoại trưởng thì ngồi ở chiếc ghế dành cho nhà lãnh đạo tới thăm hoặc quan chức Mỹ cấp cao nhất. Đây là lần duy nhất mà Cheney và Rice không có mặt.
Bush hỏi han Powell về công việc khó khăn trên mặt trận ngoại giao. "Những cuộc thanh sát không giúp chúng ta đạt mục tiêu", Tổng thống Mỹ nói. Các thanh sát viên Liên Hợp Quốc chỉ đi lòng vòng, còn Saddam thì không có ý định tuân thủ thực sự. "Tôi thực sự nghĩ tôi phải làm chuyện đó", ông Bush thông báo đã quyết tâm tuyên chiến. Mỹ nên sử dụng vũ lực.
"Ông chắc chắn chứ?", Powell hỏi.
"Phải", Bush đáp lời.
"Ông hiểu rõ các hậu quả", Powell nửa hỏi nửa khẳng định. Gần 6 tháng qua, ông đã tập trung vào chủ đề này - rằng Mỹ sẽ hạ bệ một chế độ, sẽ điều hành Iraq, và ảnh hưởng với Trung Đông và toàn thế giới là không thể dự đoán. Quá trình chuẩn bị chiến tranh đã làm trệch mọi chú ý vào các vấn đề khác trong quan hệ quốc tế. Chiến tranh chắc chắn sẽ thu hút mọi sự quan tâm.
"Tôi biết", Tổng thống khẳng định.
"Ông có chắc là ông sẽ kiểm soát được địa điểm đó không?", Ngoại trưởng hỏi, nhắc Bush về những gì ông đã nói trong bữa tối hồi tháng 8 năm trước, khi Powell phản đối tiến hành chiến tranh ở Iraq. Một cuộc xâm lược có nghĩa chiếm lấy mọi hy vọng cũng như vấn đề của đất nước vùng Vịnh. Powell không chắc liệu Bush có hiểu rõ ý nghĩa và hậu quả của chiến tranh.
"Nhưng tôi nghĩ tôi phải làm vậy", ông chủ Nhà Trắng khăng khăng.
"Thôi được", Powell nói.
"Tôi muốn cho ông biết rằng đây không phải là một cuộc thảo luận, mà tôi chỉ muốn thông báo cho một thành viên nội các về quyết định thôi", ông Bush nói. "Chúng ta đang ở ngã 3 đường và tôi đã chọn chiến tranh".
Là người duy nhất trong nội bộ chính quyền nghiêm túc và hăng hái thúc ép biện pháp ngoại giao, Powell hiểu rằng tổng thống muốn chắc chắn ông sẽ ủng hộ chiến tranh. Về mặt nào đó, đây là một cuộc kiểm tra quyết tâm, nhưng Powell không nghĩ là tổng thống đang làm cuộc kiểm tra lòng trung thành. Ông không hề nghĩ đến chuyện đó. Với Powell, từng là một tướng quân đội, đây không phải là hành động bất trung với tổng thống.
"Ông có ủng hộ tôi về vấn đề này không?", Bush hỏi. "Tôi nghĩ tôi phải làm vậy. Tôi muốn ông sát cánh cùng tôi".
"Tôi sẽ cố gắng hết sức", Powell trả lời. "Vâng, thưa ông, tôi sẽ ủng hộ. Tôi ở bên ông".
"Đã đến lúc ông mặc quân phục", tổng thống nói với viên tướng đã nghỉ hưu.
Trong tất cả các cuộc họp, cuộc thảo luận, tán gẫu, trong những cuộc tranh cãi giữa Powell và Rumsfeld, Bush chưa bao giờ hỏi ngoại trưởng câu Ông sẽ làm điều này chứ? Ông có lời khuyên như thế nào? Điểm mấu chốt là gì?
Có lẽ Tổng thống Mỹ sợ câu trả lời. Có thể Powell ngại phải trả lời. Có lẽ đây là cơ hội cuối cùng để ngoại trưởng không đồng ý. Nhưng họ đã không đạt tới câu hỏi chủ chốt, và Powell cũng không thúc ép. Ông sẽ không xâm phạm khoảng riêng tư của tổng thống - nơi tổng thống quyết định chiến tranh hay hoà bình, nếu không được mời. Và thực tế là ông không được mời.
Cuộc gặp giữa Bush và Powell kéo dài 12 phút. "Thật là một cuộc nói chuyện chân thành", Tổng thống Mỹ nhớ lại. "Nó không kéo dài, không có nhiều tranh luận: có vẻ như chúng tôi đều hướng tới chiến tranh".
Ông Bush khẳng định đã đề nghị Powell ở bên và ủng hộ chiến tranh, "Tôi không cần giấy phép của ngoại trưởng".

**Bob Woodward**

Kế hoạch tấn công

**Ba Lan giao kèo ủng hộ chiến tranh**

Trước cuộc gặp với Tổng thống Ba Lan Aleksander Kwasniewski ngày 14/1, Bush bỗng thay đổi quan điểm về thời hạn với Saddam Hussein. 8 ngày trước, ông còn tuyên bố nhà lãnh đạo Iraq "vẫn còn thời gian", thì sáng hôm ấy, Tổng thống Mỹ khẳng định: "Thời gian sắp hết".
Bush hiểu rằng ông không có người bạn nào ở cựu lục địa tốt hơn người đồng nhiệm Ba Lan nổi tiếng, đang ở nhiệm kỳ hai. Ông Kwasniewski đã đồng ý góp quân tham chiến. Gia đình Bush đã cùng Tổng thống Ba Lan và phu nhân ăn tối vào tháng 7 năm trước.
"Tâm lý chống Mỹ rất cao", Kwasniewski nhận định tại cuộc gặp riêng. Ông đã gặp phải một vấn đề chính trị nghiêm trọng vì ủng hộ Bush.
"Thành công giúp thay đổi ý kiến dư luận", Bush nói. "Nếu chúng ta cam kết góp quân, thì chúng ta sẽ được người Iraq ủng hộ". Ông nói như thể cử chỉ nhân đạo có tác động đến ý kiến công chúng Ba Lan. Người đứng đầu Nhà Trắng cho rằng có một nghi thức mà một nước có thể đi theo để chứng tỏ với thế giới rằng họ đang từ bỏ vũ khí không thông thường - điều mà Nam Phi đã làm theo, rõ ràng và thực sự mở kho tài liệu và các cơ sở cho thanh sát. Nhưng Saddam Hussein không làm như vậy.
"Theo đánh giá của tôi thì đã đến lúc phải hành động, thời gian sắp hết. Phải hành động sớm", ông Bush nói.
"Chúng ta sẽ chiến thắng", Tổng thống Ba Lan khẳng định, nhưng quan điểm có vẻ giống Powell. "Nhưng hậu quả là gì?". Ngừng trong giây lát, ông tiếp: "Ông cần có được sự ủng hộ quốc tế rộng rãi. Chúng tôi ở bên ông, đừng lo lắng về chuyện đó. Mối lo ngại là Liên Hợp Quốc sẽ sụp đổ. Cái gì sẽ thay thế tổ chức này?".
Đó là những câu hỏi khó mà Bush né tránh. Ông chủ Nhà Trắng chỉ nói: "Chúng tôi tin rằng Hồi giáo, giống như Thiên chúa giáo, có thể phát triển theo chiều hướng tự do và dân chủ".
Với Bush, điều quan trọng là Ba Lan sẽ ở bên cạnh và góp quân.

**Bob Woodward**

Kế hoạch tấn công

**CIA đẩy nhanh chiến tranh**

Ngày 2/1/2002, Giám đốc CIA George J. Tenet gặp Phó tổng thống Cheney - theo yêu cầu của Phó tổng thống - để báo cáo về những việc mà cơ quan tình báo có thể làm trong vấn đề Iraq.
Trong những tháng sau 11/9/2001, đối với Tenet, Iraq không phải là ưu tiên quan tâm so với chống khủng bố. Tuy nhiên, với một quan chức khác đi cùng ông tới cuộc họp, tình hình không như vậy. Tên của quan chức đó chỉ được nhắc đến bằng bí danh, Saul, trưởng nhóm tác chiến Iraq.
Bên trong vụ Cận Đông của CIA, nơi phụ trách công tác tình báo ở những nước khó khăn và nhiều bạo lực nhất, nhóm tác chiến Iraq thường được gọi bằng cái tên "thùng rác". Nhân viên của nhóm gồm những người mới toe, người có "phốt" hoặc các ông bà già chờ về hưu. Kể từ khi nhận trách nhiệm quản lý bộ phận này tháng 8/2001, Saul đã cải tổ hoàn toàn lập trường của CIA trong vấn đề Iraq.
Ở tuổi 43, Saul từng nhiều năm đảm nhận các vị trí bí mật, nhạy cảm và là nhà điều hành ở nhiều cơ sở của CIA trên khắp thế giới. Saul sinh ra tại một thị trấn nhỏ ở Cuba. Cha của Saul từng nhúng tay vào một trong những thất bại nhớ đời nhất của CIA - vụ Vịnh Con lợn năm 1961, trong đó hơn 1.200 kẻ lưu vong Cuba đã bị những người bạn CIA cho rớt ở bờ biển. Saul thường nói với đồng nghiệp: "Việc tôi ở đây là kết quả của một điệp vụ mật thất bại của CIA".
Giờ đây Saul có một thông điệp rõ ràng cho Cheney về các chiến dịch bí mật và về Saddam Hussein. Ông ta khẳng định chiến dịch mật không thể lật đổ Saddam Hussein. CIA không phải là giải pháp.
Chế độ ở Iraq được chuẩn bị chu đáo để đối đầu với đảo chính. Hussein lên nắm quyền sau một vụ đảo chính. Ông ta từng đập nát nhiều chiến dịch lật đổ. Nếu anh là một đơn vị quân đội và có trong tay đạn dược để tiến hành đảo chính, anh không có xăng để chạy xe tăng. Nếu anh có xăng, anh lại không có đạn. Không một ai ở Iraq có đủ thế lực để tiến hành đảo chính.
Chỉ có chiến dịch quân sự và xâm lược, mà trong đó có tay CIA trợ giúp, mới có cơ lật được Hussein, Saul khẳng định với Cheney. Cơ quan tình báo đã có những bài học qua các chiến dịch lật đổ bí mật, và thất bại rõ ràng thuộc về CIA.
"Chúng ta có vấn đề lớn về uy tín", Saul nói. Với người Kurd, người Shiite, những người ngấm ngầm phản đối Saddam Hussein, người Mỹ cần chứng tỏ được sự nghiêm túc quyết tâm lật Hussein. Chuẩn bị một chiến dịch xâm lược lớn chính là tín hiệu cho họ thấy sự nghiêm túc của người Mỹ.
Saul chỉ ra những vấn đề có thể gặp phải khi trình bày trước LHQ, trong khi bí mật thông báo cho Jordan và Ảrập Xêút biết Mỹ sẽ lật đổ chế độ Saddam. Họ cần có chính sách quốc gia và cần có cách giải thích tương tự nhau.
Một yêu cầu nữa là CIA không thể duy trì lâu dài một chương trình hành động bí mật. Chính quyền Iraq có thể phát hiện những người được CIA tuyển mộ. Cần phải hành động nhanh.
Cheney đã quen với việc tiếp những báo cáo viên đầy tham vọng, với những lời đao to búa lớn và hứa hẹn rằng cơ quan của họ có thể hoàn thành tốt công việc. Nhưng lần này, thông điệp của CIA hoàn toàn trái ngược. CIA có đánh giá lạ lùng, và kết luận họ không thể làm được việc. Bush và Rumsfeld sau đó được thông báo lại buổi làm việc giữa Cheney với Saul.
Saul còn nói rằng mạng lưới các nguồn tin của CIA ở bên trong Iraq rất mỏng.
Tương tự như bỏ một lá phiếu ủng hộ, coi chiến dịch quân sự là giải pháp khả thi duy nhất để gột sạch Saddam Hussein, CIA góp thêm lực đẩy cho guồng quay đưa Mỹ đến chiến tranh Iraq. Nó còn đóng góp những điều khác nữa: thiết lập mạng lưới thông tín viên bên trong Iraq, những người mà cuộc đời họ còn bị đe doạ chừng nào chế độ Saddam Hussein còn tồn tại; cung cấp bằng chứng cho cái mà chính quyền Bush sau này lấy làm lý do gây chiến - Iraq sở hữu vũ khí huỷ diệt.

**Bob Woodward**

Kế hoạch tấn công

**Điệp viên ở Iraq**

Với sự chấp thuận của Tenet, Saul, Phó giám đốc John E. McLaughlin và phó giám đốc tác chiến James L. Pavitt vạch kế hoạch tuyệt mật về tình báo nhằm thay đổi chế độ ở Iraq. Văn bản được Bush ký ngày 16/2/2002.
Theo đó, CIA ủng hộ lực lượng quân sự Mỹ nhằm lật đổ chế độ Saddam Hussein, được uỷ nhiệm hỗ trợ các nhóm đối lập và tiến hành các chiến dịch chống phá bên trong Iraq.
Chi phí thực hiện kế hoạch là 200 triệu USD mỗi năm, trong vòng hai năm. Lãnh đạo các uỷ ban tình báo của thượng và hạ viện được thông báo bí mật. Sau một hồi tranh luận ở nghị trường, ngân khoản rút xuống còn 189 triệu USD cho năm đầu tiên.
Saul có thể điều hành cái mà ông ta gọi là các chiến dịch "phản gián phòng vệ" nhằm ngăn chặn bộ máy an ninh của Saddam Hussein phát hiện các nguồn cấp tin cho CIA. Nhưng điều quan trọng nhất là cuối cùng thì CIA có thể làm việc trực tiếp với các lực lượng chống Saddam bên trong Iraq và tiến hành các chiến dịch phá hoại.
Vào tháng 3, Tenet bí mật gặp hai người có vai trò quan trọng đối với cac hoạt động bí mật trong lòng Iraq: Massoud Barzani và Jalal Talabani, các thủ lĩnh của hai phe nhóm người Kurd chính ở miền bắc Iraq. Khu vực này trên thực tế tự trị, nhưng các đơn vị quân chủ lực của Saddam Hussein chỉ đóng cách đó vài dặm, và chính quyền có thể dễ dàng đưa quân tới chiến đấu và kiểm soát khu vực.
Tenet có một thông điệp dành cho Barzani và Talabani: Người Mỹ nghiêm túc, lực lượng quân sự và CIA sẽ tới đây. Điều khác biệt so với trước là CIA không tới một mình. Quân đội sẽ tấn công. Bush đã có quyết tâm. Sẽ mở ra một thời kỳ mới. Hussein sẽ sụp đổ. Tất nhiên là Tenet không thể chắc chắn những điều ông ta đang nói sẽ thành hiện thực. Tuy nhiên, ông phải nâng cao tinh thần hợp tác của người Kurd. Ông ta sắp phải điều những nhân viên của mình tới một môi trường đầy hiểm nguy.
Tenet có một đòn bẩy cực kỳ công hiệu: tiền. Ông ta có thể trả hàng triệu, hàng chục triệu đôla, toàn tờ 100 USD. Nếu Bộ Quốc phòng hay Ngoại giao Mỹ trả tiền cho công dân hay nhân viên quân sự làm điều gì đó, thì khoản tiền sẽ là hối lộ phi pháp. Nhưng CIA là một cơ quan được phép trả tiền kiểu đó.
Tenet nói với Bush rằng cần có một số tiền để thiết lập các mối quan hệ và chứng tỏ sự nghiêm túc của Mỹ. Và Bush hiểu rõ sức mạnh của những khoản tiền đó.
Saul hiểu rằng công tác tình báo và các chiến dịch phá hoại khó có thể hiệu quả nếu chúng được tiến hành từ xa. Mặc dù CIA đã nỗ lực nhiều ở các khu vực biên giới với Iraq, vẫn cần thiết phải hoạt động ngay từ bên trong. Saul gửi thông báo tìm người, và cuối cùng chọn Tim, cựu thành viên lực lượng đặc biệt SEAL của Hải quân, thông thạo tiếng Ảrập, từng là nhân viên thực hiện các chiến dịch bí mật của CIA ở khu vực, làm người phụ trách một trong hai nhóm bán vũ trang được điều tới Iraq.
Saul ra lệnh miệng cho Tim: Tôi muốn cài người vào quân đội của Hussein. Tôi muốn cài người vào cơ quan tình báo. Tôi muốn cài người vào bộ máy an ninh. Tôi muốn xây dựng một mạng lưới các bộ lạc bên trong Iraq giúp chúng ta các việc sau - hoạt động bán vũ trang, lật đổ, thu thập tin tình báo. Xây dựng quan hệ với người Kurd. Xem xem có thể huấn luyện và vũ trang để họ buộc chân lực lượng của Hussein ở miền bắc hay không.
Tháng 7, Tim và một nhóm nhân viên CIA đã làm chuyến hành trình ôtô dài 10 giờ đồng hồ từ Thổ Nhĩ Kỳ sang Iraq, để lập căn cứ ở Sulaymaniyah, một địa điểm thuộc vùng đồi núi ở miền bắc do người Kurd kiểm soát. Đến tháng 10, họ trở lại với hàng chục nghìn USD, toàn những tờ 100 đô, đựng trong những chiếc hộp lớn. Căn cứ được đặt trong một toà nhà mầu vàng chanh mang tên “Pistachio”.
Tìm những điểm yếu của chính quyền để thâm nhập, Saul ra lệnh. Chiến tranh sắp diễn ra rồi.
Chẳng bao lâu sau đó, họ bắt đầu tuyển mộ nguồn tin. Một trong số đó là sĩ quan Tổ chức An ninh đặc biệt của Hussein (SSO), người này đã lập một CD-ROM chứa thông tin của 6.000 nhân viên SSO - gồm tên, trích ngang lý lịch và ảnh.
Những người cấp tin mà Tim tuyển mộ được mang mật danh Db/Rockstar (Db là mật danh chỉ Iraq). Tim mua 100 chiếc điện thoại di động vệ tinh giá mỗi chiếc 700 USD và giao cho 87 Rockstar từ nam chí bắc, từ Umm Qars tới Mosul. Các thông tín viên có thể cung cấp tin tình báo ngay lập tức vào một ngân hàng tin do nhân viên của Tim phụ trách.
Với Tenet, vấn đề là không hề có sự do dự ở cấp cao nhất. Bush không bao giờ tỏ ra lưỡng lự hay không nghi ngờ. Có thể sẽ là cẩn trọng hơn nếu xem xét lại quyết định, lùi lại một bước và thảo luận lợi hại. Nhưng cách làm việc của Bush không như vậy. Tenet phát hiện ra rằng nếu nghi ngờ sẽ phải trả giá đắt, mặc dù có hàng đống lý do để biện minh cho khả năng không hành động
Mỗi khi Tenet báo cáo với Bush khó khăn gì đó, tổng thống liền hỏi “Hm, vậy giải pháp là gì? Anh sẽ làm gì để giải quyết? Bước đi tiếp theo là gì? Làm thế nào kiểm soát vấn đề này?”. Dường như sẽ không có hình phạt nào dành cho người dám liều và mắc lỗi.

**Bob Woodward**

Kế hoạch tấn công

**Những đánh giá nước đôi**

CIA không bao giờ tuyên bố rõ ràng rằng cơ quan này tin Hussein sở hữu vũ khí huỷ diệt. Báo cáo tình báo quốc gia năm 2000 (NIE) kết luận rằng Hussein "duy trì một kho nhỏ" các tác nhân hoá học - chứ không phải đầu đạn - ước tính khoảng 100 tấn, và "có thể" lên tới 200 tấn.
NIE kết luận rằng Iraq "vẫn tiếp tục" phát triển và có thể sắp sở hữu vũ khí sinh học.
Đáng chú ý là trong bản điều trần công khai trước uỷ ban tình báo thượng viện tháng 6/2002, về các mối đe doạ trên thế giới, Tenet chỉ nhắc đến Iraq ở trang 10 trong 18 trang báo cáo, và chỉ dành cho Iraq 3 đoạn.
Các đảng viên dân chủ yêu cầu chính phủ cung cấp báo cáo đầy đủ và toàn diện về Iraq, và Tenet miễn cưỡng đồng ý công bố một văn bản như vậy vào mùa thu năm 2002. Hội đồng an ninh quốc gia bắt đầu quá trình xem xét, phân tích và đánh giá. Hội đồng này gồm đại diện các cơ quan từ CIA tới Cơ quan an ninh quốc gia chyên nghe lén điện thoại, Tình báo của Bộ Quốc phòng, tình báo của bộ ngoại giao, và cơ quan bản đồ, hình ảnh quốc gia chuyên thu thập thông tin qua vệ tinh chặn thu và chụp ảnh.
Hội đồng có vô số cứ liệu, hầu hết đã cũ và không đáng tin cậy. Iraq vẫn luôn là một trong những mục tiêu tình báo khó khăn. Hussein đã cải thệin các biện pháp đánh lừa và che giấu các chương trình vũ khí dưới lòng đất. Lực lượng điệp viên của CIA bên trong Iraq yếu, và những đội bán vũ trang như cái mà Tim thiết lập chả tìm được gì ở miền bắc Iraq.
Báo cáo tình báo quốc gia vẫn chỉ là bản ước đoán. Trong Chiến tranh Lạnh, kiểu báo cáo ước đoán là sự lựa chọn hàng đầu bởi nó cung cấp cho tổng thống và đội ngũ quan chức an ninh sự đánh giá tổng thể về những mối đe doạ có thực, hiển hiện, như Liên Xô và Trung Quốc. Mô hình của báo cáo này phục vụ các chính trị gia bận rộn. Như vậy, những văn bản NIE độ 50-100 trang thường có mục tổng kết ngay từ đầu tiên, mang tên "Những đánh giá chính", trong đó các nhà phân tích cố gắng đưa ra câu trả lời cuối cùng cho một vấn đề. Castro có bị lật đổ không? Syria có tấn công Israel không? Phe cộng sản có thắng ở Nicaragua không? Qua nhiều năm, kiểu báo cáo NIE đã bị các ông nghị và cả tổng thống chê trách, bởi tìm trong bất kỳ câu chữ nào của báo cáo cũng thấy nói đến khả năng này khác.
Stuart A. Cohen, chuyên gia tình báo 30 năm kinh nghiệm dạn dày, là chủ tịch hội đồng tình báo quốc gia trong thời gian nhóm này đánh giá WMD Iraq. Ông từng thừa nhận với một đồng nghiệp rằng ông muốn tránh công việc này nếu có thể. Bằng chứng chắc chắn luôn là của hiếm trong nghề tình báo, điều quan trọng là các nhà phân tích phải đưa ra được đánh giá mà trong tay không có bằng chứng rõ ràng. Bằng chứng là rất quan trọng, nhưng sự suy diễn cũng quan trọng như thế; cho đến khi đó vẫn chưa một ai có bằng chứng về các tác nhân sinh học hay vũ khí sinh học, hay hoá học. Tuy nhiên, kết hợp với những chứng cớ không thể chối cãi về việc Hussein từng có chương trình WMD trong quá khứ, kết luận được đưa ra dường như là tất yếu.
Một luồng ý kiến khác cho rằng Hussein không còn WMD. Nhưng không ai muốn nói ra điều đó, bởi nếu vậy thì sẽ có vô vàn thông tin tình báo bị cho là không đáng quan tâm. Câu trả lời thực tế và dễ dàng nhất là ông ta có thể có WMD, nhưng không có bằng chứng xác thực, và điều này rút ra dựa trên sự suy diễn. Với cửa như vậy dành cho "đánh giá" (mà bản chất của đánh giá thực ra là nêu ý kiến), hội đồng quyết định đi đến một tuyên bố mạnh.
Giới phân tích ở CIA đã từ lâu thảo luận về việc tránh nói lập lờ. Nhiều người, trong đó có John McLaughlin, cho rằng cần mạnh dạn dám làm dám chịu để tỏ quan điểm rõ ràng trong phần "đánh giá". Mùa hè năm 2002, McLaughlin nói với những nhân vật đầu mối trong Hội đồng an ninh quốc gia rằng CIA đoan chắc có thể chứng minh Hussein có WMD, nhưng những người khác yêu cầu bằng chứng cụ thể. CIA không có mẫu virus gây bệnh than, cũng không có mẫu vũ khí hoá học.
Các nhà phân tích tình báo làm việc trong 3 tuần. Ngày 1/10/2002, Tenet chủ trì Hội đồng Tình báo quốc gia, nơi có những người đứng đầu các cơ quan tình báo có đóng góp vào NIE. Không ai tranh cãi về kết luận của văn bản. Tenet cảm thấy ông có được một tập hợp những người thông minh, biết cách làm ra một bản báo cáo hợp lý.
Văn bản tuyệt mật gồm 92 trang được đưa ra với đánh giá "Baghdad có các loại vũ khí sinh hoá". Tuy nhiên, đoạn thứ hai của phần đánh giá chính viết: "Chúng tôi nhận định rằng chúng ta đang thấy một phần của các nỗ lực phát triển WMD của Iraq". Đó là kiểu tuyên bố có thể thấy trong bất kỳ báo cáo tình báo nào - chỉ một phần của một thứ chưa bao giờ có ai nhìn thấy.
Văn phòng tình báo của Bộ Ngoại giao Mỹ gửi kèm một phụ lục dài 11 trang chỉ ra những điều bất đồng và phản đối NIE, đặc biệt là về vũ khí hạt nhân, khẳng định rằng bằng chứng đưa ra không đủ để "lập thành lý do thuyết phục" rằng Iraq có "biện pháp toàn diện và đầy đủ để tiến tới sở hữu vũ khí hạt nhân".

**Bob Woodward**

Kế hoạch tấn công

**Thuyết phục quan toà**

Ngày 19/12/2002, cố vấn an ninh quốc gia Condoleezza Rice hỏi Tenet và McLaughlin về độ thuyết phục của lý do WMD và xem nên tuyên bố điều gì trước công chúng. Báo cáo của hội đồng tình báo hồi tháng 10 đã ra được hai tháng;
Nghị quyết của quốc hội ủng hộ chiến tranh đã được thông qua với tỷ lệ 3 ăn 1; tại Hội đồng Bảo an, nghị quyết về thanh sát vũ khí được thông qua 15/0.
Tuy nhiên, vẫn còn thiếu một cái gì đó. Thậm chí gần đây Thứ trưởng bộ Quốc phòng Mỹ Paul D. Wolfowitz còn bình luận về sự thiếu toàn diện trong những lời đánh giá của báo cáo về WMD Iraq.
Hai ngày sau, Tenet và McLaughlin tới phòng Bầu Dục. Cuộc họp nhằm trình bày “lý do” WMD giống như khi nó sẽ được đưa ra trước một quan toà. Mọi người tràn đầy hy vọng. Bên cạnh tổng thống, Cheney, Rice và trưởng tham mưu Nhà Trắng Andrew H. Card Jr cũng tham dự.
Với chút hứng khởi, McLaughlin bắt đầu bằng một loạt các slide. Những điều này vẫn chưa gọt giũa hết mức, hoàn toàn bí mật. CIA muốn bảo vệ thông tin nếu như chiến dịch quân sự không xảy ra. Khi ông này kết thúc phần trình bày, dường như trên gương mặt tổng thống có một câu hỏi ‘Cái gì đây?’. Và một khoảng thời gian im lặng.
“Anh đã cố gắng”, Bush nói. “Nhưng tôi không nghĩ đây là cái mà công chúng có thể hiểu hoặc tin tưởng”.
Card cũng im lặng. Trình bày đã thất bại. Nói theo cách marketing, các dẫn chứng đưa ra không thuyết phục.
Bush quay sang Tenet: “Có phải tôi đã được nghe tất cả thông tin tình báo về WMD họ có và đây là cái tốt nhất mà chúng ta có?”
Từ một góc phòng Bầu dục, Tenet nhỏm dậy, chém hai tay trong không khí. “Lý do chắc nịch”, giám đốc cục tình báo trung ương Mỹ nói.
Bush tiếp tục. “George, anh tự tin đến mức nào?”
Tenet vươn người về phía trước và chém tay vào không khí lần nữa. “Đừng lo, quá ổn”.
Việc Tener chắc chắn như vậy thật khác thường. Sau phần trình bày của McLaughlin, Card có đôi chút lo ngại, nhưng việc Tenet hai lần đảm bảo khiến ông yên tâm trở lại. Cheney không nghĩ ra câu nào để lục vấn lời khẳng định chắc như đinh đóng cột của Tenet. Nói cho cùng thì ông ta là người đứng đầu CIA và biết nhiều nhất.
Những lời của McLaughlin "không vững", ông Bush nói, nhưng lời đảm bảo của Tenet "vô cùng quan trọng".
"Nhiều việc phải làm", Bush nói với Card và Rice. "Hãy kiếm mấy người biết cách thu thập chứng lý để trình trước một ông quan toà". Cần phải đưa cái gì đó cho công chúng.

**Bob Woodward**

Kế hoạch tấn công

**Trợ lý của Cheney làm cáo trạng**

Tenet và McLaughlin cùng hiểu rõ rằng họ không muốn viết một diễn văn về chính trị hay bầu cử. Văn vẻ sẽ phải nhường chỗ cho con số. Hai người cũng không muốn viết một văn bản có tính chào hàng hay tiếp thị. Và kết quả là 40 trang khô khan, đầy số liệu và các ghi chú nguồn thông tin, được gửi tới Nhà Trắng ngày 22/1/2003. Nó được coi là tuyệt mật.
Tổng thống quyết định trao các bằng chứng này cho những luật sư kinh nghiệm, để họ có thể dùng chúng tạo thành lý do thuyết phục (cho chiến tranh). Văn bản được trao cho phó của bà Rice, ông Stephen J. Hadley (tốt nghiệp Luật học ở Yale 1972) và trưởng trợ lý của Cheney tên là I. Lewis "Scooter" Libby (tốt nghiệp luật Columbia 1975). Họ tới trụ sở CIA mang theo một đống câu hỏi. Cơ quan tình báo trả lời bằng văn bản.
Theo như nhận thức của Libby, CIA đã cáo buộc Saddam Hussein sở hữu vũ khí huỷ diệt hàng loạt và có quan hệ với các phần tử khủng bố. CIA đã thu thập thông tin tình báo về WMD Iraq từ nhiều chục năm. Không có gì để nghi ngờ về quan điểm của CIA: Báo cáo NIE hồi tháng 10 khẳng định Hussein có vũ khí sinh hoá, và Tenet đã đoan chắc lý do này như đinh đóng cột. Libby tin rằng cơ quan tình báo, vốn phải đánh hơi và đánh giá quá nhiều thông tin, đôi khi đã bỏ sót hoặc phóng đại những thông tin không cụ thể. Tuy nhiên, ông vẫn cần xem xét kỹ càng.
Ngày 25/1/2003, Libby trình bày rất lâu trong phòng họp của Nhà Trắng, với sự hiện diện của Rice, Hadley, thứ trưởng ngoại giao Armitage, thứ trưởng quốc phòng Wolfowitz, giám đốc thông tin Nhà Trắng Dan Bartlett và thư ký cuộc họp Michael Gerson. Mặc dù ra chính thức rời Nhà Trắng, Karen Hughes (cố vấn thông tin của tổng thống) cũng có mặt. Karl Rove, cố vấn chính trị đi ra đi vào trong thời gian họp.
Tay cầm một tập giấy dày, Libby trình bày phiên bản mới nhất của cáo trạng chống Saddam Hussein. Ông ta bắt đầu bằng một phần dài nói về thông tin vệ tinh, nghe lén và điệp báo cho thấy những nỗ lực (của Iraq) nhằm lừa dối và giấu diếm. Các thứ (vũ khí) đã được đào lên, chuyển đi nơi khác và lại được chôn xuống. Libby bắt đầu mỗi đoạn bằng một kết luận đanh thép - Hussein sở hữu vũ khí sinh hoá, đang sản xuất và che giấu chúng; mối quan hệ của ông ta với mạng lưới Al-Qeada của Osama bin Laden vừa nhiều vừa thân thiết.
Libby cho hay Mohammed Atta, kẻ chỉ huy vụ tấn công 11/9, được cho là đã gặp một quan chức tình báo Iraq ở Prague tới 4 lần. Một nguồn tin khác lại cho hay chỉ có 2 cuộc gặp, và không chắc họ gặp ở Prague hay không, và cũng không chắc có gặp quan chức Iraq hay không. Libby trình bày khoảng một giờ rưỡi.
Armitage thất kinh trước những điều mà ông cho là phóng đại quá xa và ngoa ngôn. Libby đưa ra những kết luận tồi tệ nhất, chỉ dựa vào những mảnh thông tin rời rạc và sự liên hệ mỏng manh.
Ngược lại, Wolfowitz, người vốn từ một năm trước đã tin rằng Iraq có âm mưu tinh vi nhằm chống Mỹ, đánh giá Libby đã đưa ra một cáo trạng hoàn hảo. Ông ta nhắc lại lời của bộ trưởng quốc phòng Rumsfeld rằng không có bằng chứng không có nghĩa là sự việc không tồn tại.
Phản ứng quan trọng nhất là của Karen Hughes. Là người kinh nghiệm trong xử lý thông tin, bà cho rằng phần trình bày của Libby không đạt. Những kết luận đưa ra ở phần đầu mỗi đoạn là quá nhiều và nặng. Cần phải để người dân tự đi đến kết luận.
Vậy thì ai sẽ là người công bố cáo trạng này? Rice và Hadley tự hỏi. Văn bản cần phải được đọc trước LHQ, nên quan chức ngoại giao cao nhất, ngoại trưởng Colin L. Powell là lựa chọn thích hợp nhất. Hadley còn có những lý do khác để chọn Powell. Thứ nhất, để có được lòng tin lớn nhất, phương cách tốt nhất là nghịch đảo, và ai cũng biết là Powell có quan điểm mềm dẻo về Iraq. Thứ hai, Powell nhận thức rất rõ về uy tín cũng như danh dự của mình. Ông ấy sẽ xem xét cẩn thận thông tin tình báo. Thứ ba, một khi Powell đã chuẩn bị làm gì, ông sẽ dễ dàng thuyết phục được người khác.
"Tôi muốn ông làm việc này", Bush nói với ngoại trưởng. "Ông có uy tín để làm việc này". Powell bị đôn lên làm một việc mà không ai có thể làm.

**Bob Woodward**

Kế hoạch tấn công

**Nội các Mỹ chia rẽ**

Cheney không lưỡng lự tiến hành chiến tranh. Căng thẳng giữa Phó tổng thống và Ngoại trưởng - 2 thành viên quan trọng trong nội các - hết sức trầm trọng và cả 2 cố gắng tác động đến quyết định của Tổng thống Bush.
Hôm 10/4/2003, Ken Adelman, một quan chức chính quyền Reagan và ủng hộ chiến tranh Iraq, viết bài báo trên tờ Washington Post với tựa đề "Xem lại Điệu nhảy thưởng bánh", hả hê với chiến thắng có vẻ nhanh chóng ở Iraq, nhắc độc giả rằng 14 tháng trước đó, ông đã nhận định chiến tranh sẽ là một "điệu nhảy thưởng bánh". Ông chỉ trích những người dự đoán sẽ có thảm hoạ. "Những người dự báo điều kinh khủng hàng đầu là cố vấn an ninh quốc gia thời chính quyền Bush cha (tức Brent Scowcroft)", Adelman viết. "Niềm tin của tôi có được từ kinh nghiệm làm việc với Donald Rumsfeld 3 lần và quen biết Dick Cheney, Paul Wolfowitz nhiều năm".
Phó tổng thống Cheney gọi cho Adelman, khi đó đang ở Paris cùng vợ, Carol. "Thật là một bài báo thông minh, ông đã thật sự đánh đổ họ", Phó tổng thống Mỹ nói. Ông cùng vợ, bà Lynne, sẽ mời cựu quan chức thời Reagan tới ăn tối vào chủ nhật, ngày 13/4, để nói chuyện và ăn mừng. Những người khác khác là trưởng trợ lý của phó tổng thống, I. Lewis "Scooter" Libby, và Wolfowitz, giờ là thứ trưởng quốc phòng. Adelman nhận ra rằng đó là cách cảm ơn của Cheney. Ông cùng vợ rời Paris sớm một ngày để dự bữa tối.
Khi Adelman bước vào tư dinh phó tổng thống tối chủ nhật đó, ông vui mừng tới mức trào nước mắt. Lần đầu tiên sau 30 năm quen biết, ông được ôm Cheney. Những ngày gần đây, các hãng thông tấn đưa tin về những nấm mộ tập thể, rồi bằng chứng rõ ràng về những cuộc tra tấn của chính phủ Saddam, và có cảm giác Mỹ sẽ giải phóng cho 25 triệu dân Iraq.
"Tất cả chúng ta đã ở đây. Chúng ta sẽ không dùng rượu. Chỉ nói chuyện thôi", Cheney nói khi tất cả ngồi xuống bàn.
Wolfowitz nhắc lại bản báo cáo dài về Chiến tranh vùng Vịnh 1991 và sai lầm khi cho người Iraq bay trực thăng sau khi đình chiến. Saddam đã lợi dụng để đàn áp các cuộc nổi dậy.
Cheney thừa nhận khi đó đã không nhận ra tổn thương với người Iraq, đặc biệt là cộng đồng Shiite, những người cảm thấy bị Mỹ bỏ rơi. Kinh nghiệm làm người Iraq lo ngại rằng lần này, chiến tranh sẽ không chấm dứt quyền lực của Saddam Hussein.
"Hãy nói về chiến tranh vùng Vịnh lần này đi", Adelman nói xen vào. "Tôi chỉ là một cố vấn ngoài cuộc, một người tăng sức ép trên diễn đàn công chúng. Rất dễ cho tôi viết bài báo đề nghị Làm điều này đi. Paul sẽ gặp nhiều khó khăn hơn nhiều khi chủ trương như vậy. Paul và Scooter, các ông đưa ra cố vấn trong nội bộ và tổng thống lắng nghe. Dick, tư vấn của ông là quan trọng nhất. Cố vấn của ông sẽ nghiêm túc hơn nhiều. Nhưng cuối cùng, tất cả những gì chúng ta nói vẫn chỉ là tư vấn. Tổng thống là người đưa ra quyết định. Tôi biết ông ấy quyết tâm đến mức nào. Chiến tranh thật đáng sợ. Vì vậy tôi muốn làm chiếc bánh mỳ nướng, mà không cho quá nhiều pho mát. Gửi tới Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ".
Tất cả nâng cốc.
Adelman cho biết rất lo lắng rằng chiến tranh không được tiến hành mà thời gian cứ trôi đi, ủng hộ thì giảm sút.
Sau vụ 11/9/2001, Cheney nói, tổng thống hiểu phải làm gì. Ông phải giải quyết Afghanistan trước, nhưng sau Afghanistan - "ngay sau đó" - tổng thống biết ông phải giải quyết Iraq. Cheney tự tin rằng sau vụ 11/9, mọi chuyện sẽ ổn thoả.
Adelman cho rằng đó vẫn là một động thái dũng cảm. Khi John F. Kennedy đắc cử với chiến thắng sít sao, ông nói với các thành viên trong chính quyền rằng, những vấn đề lớn trong chương trình nghị sự như các quyền dân sự phải chờ cho tới nhiệm kỳ 2. Điều này trái ngược hẳn với Bush.
"Vâng", Cheney nói. Và đây là biên bản đầu tiên cho ghế tổng thống, khi Bush khẳng định chính quyền sắp hoạt động "hết công suất". Theo Cheney, có xu hướng giữ bí mật khi có cuộc bầu cử sít sao, có xu hướng làm những gì mà tờ New York Times và các nhà bình luận khác đề xuất và dự đoán. "Tổng thống hoàn toàn khác biệt", Cheney nói. "Ông vừa quyết định tôi phải làm gì, và tôi sẽ làm điều đó. Ông ấy luôn đi theo một xu hướng, ông ấy rất tập trung".
"Tôi muốn cả 3 người ngừng lời", Lynne Cheney nói, nhằm vào Cheney, Wolfowitz và Adelman. "Hãy nghe xem Scooter nghĩ gì".
Libby, cười mỉm, cho biết ông nghĩ những gì đã xảy ra thật "tuyệt vời".
Tất cả đều nhất trí đây là một việc làm khá ngoạn mục, đặc biệt là trong tình trạng phản chiến. Phe đối lập có Scowcroft, trụ cột trong hoạch định chính sách đối ngoại, trước đây luôn đại diện cho Bush cha. Còn James A. Baker III, cựu ngoại trưởng, luôn khẳng định phải có một liên minh gồm nhiều quốc gia hơn. Và Lawrence Eagleburger, người kế nhiệm Baker trong nửa năm cuối cùng của chính quyền Bush cha, khi xuất hiện trên truyền hình luôn nói chiến tranh chỉ có thể tiến hành khi có bằng chứng Saddam sắp tấn công Mỹ.
Tất cả bàn đến đương kim ngoại trưởng Colin Powell. Những người ngồi bên bàn ăn cười thầm.
Cheney và Wolfowitz cho rằng Powell là người luôn đi theo kết quả thăm dò dư luận và khoe khoang danh tiếng. Vài tuần trước, trả lời phỏng vấn National Public Radio, ông nói, "Nếu bạn theo dõi kết quả bất kỳ cuộc thăm dò gần đây của Gallup, người Mỹ có vẻ hoàn toàn hài lòng với những gì tôi đang làm, với tư cách ngoại trưởng".
"Chắc chắn ông ta thích nổi tiếng", Cheney nói.
Wolfowitz khẳng định Powell đã đem lại danh tiếng và bài phát biểu về thông tin tình báo liên quan đến vũ khí huỷ diệt tại Liên Hợp Quốc của ông là quan trọng. Thứ trưởng Quốc phòng cho rằng, khi hiểu ra tổng thống muốn gì, ông sẽ trở thành một thành viên tốt, trung thành trong đội ngũ.
Cheney lắc đầu, không có chuyện đó. Powell là một vấn đề. "Colin luôn có lý do để thay đổi những gì chúng ta đang cố gắng thực hiện".
Cheney cho biết ông vừa ăn trưa với tổng thống. "Dân chủ ở Trung Đông là một ván cờ lớn với ông. Đó là nhân tố đưa ông đến quyết định".
"Cho tôi nói nhé", Adelman lên tiếng. "Tôi choáng váng vì chúng ta chưa tìm ra vũ khí huỷ diệt. Hàng trăm nghìn binh lính đang ở quanh Iraq".
"Chúng ta sẽ tìm thấy vũ khí huỷ diệt", Wolfowitz khẳng định.
"Mới có 4 ngày", Cheney nói. "Chúng ta sẽ tìm thấy".

**Bob Woodward**

Kế hoạch tấn công

**Tập trung vào Iraq**

Từ đầu tháng 1/2001, trước khi Bush nhậm chức, Cheney đã chuyển một thông điệp tới Bộ trưởng Quốc phòng sắp mãn nhiệm William S. Cohen, một nhân vật Cộng hoà trung dung phục vụ chính quyền Dân chủ của Clinton.
"Chúng tôi thực sự muốn tổng thống mới đắc cử được báo cáo về một số vấn đề", Cheney nhắc đến mong muốn có một cuộc thảo luận nghiêm túc về Iraq và các lựa chọn khác. "Không nên đưa cho tổng thống mới đắc cử bản báo cáo về khắp thế giới được thu vào đĩa như thủ tục, giống như các tổng thống sắp lên nắm quyền khác. Chủ đề A là Iraq".
Cheney từng là bộ trưởng quốc phòng dưới thời George H. W. Bush cha, trải qua Chiến tranh vùng Vịnh và ông luôn nghĩ về một công việc chưa hoàn tất ở Iraq. Hơn nữa, Iraq là đất nước duy nhất mà Mỹ thường xuyên ném bom.
Quân đội Mỹ đã tham gia vào cuộc chiến không tuyên bố ở quy mô thấp với Iraq kể từ sau Chiến tranh vùng Vịnh, khi Bush cha và liên minh được Liên Hợp Quốc hậu thuẫn đẩy lùi quân đội của Saddam khỏi Kuwait. Mỹ thiết lập 2 vùng cấm bay chiếm khoảng 60% lãnh thổ, nơi Iraq không được phép sử dụng máy bay hay trực thăng. Cheney muốn đảm bảo Bush hiểu quân sự và các vấn đề khác ở mồi lửa tiềm năng này.
Hôm 10/1, tức sáng thứ 4, 10 ngày trước lễ tuyên thệ nhậm chức, Bush, Cheney, Rumsfeld, Cố vấn an ninh quốc gia Condoleeza Rice và Powell tới Lầu Năm Góc gặp Cohen. Sau đó, Bush và đội ngũ trợ lý xuống tầng dưới tới phòng họp của hội đồng tham mưu trưởng liên quân.
2 viên tướng báo cáo về tình hình ở 2 khu cấm bay. Việc giám sát Iraq tôn trọng quy định rất nguy hiểm và tốn kém. Các máy bay phản lực trị giá nhiều triệu USD luôn ở trong tình trạng báo động cao, vì Saddam có nhiều kho súng phòng không 57 ly. Về vấn đề chính sách, chính quyền Bush sẽ tiếp tục thúc vào mạng sườn Saddam không? Hay có một chiến lược quốc gia đằng sau đó, hay đó chỉ là đòn ăn miếng trả miếng không thay đổi?
Rất nhiều tên chương trình được đưa ra, hầu hết đều quen thuộc với Cheney, Rumsfeld và Powell - những người đã có 35 năm trong quân đội và làm việc trong Hội đồng tham mưu trưởng liên quân từ năm 1989-1993. Tổng thống đắc cử Bush hỏi một số câu thực tế về mọi việc hoạt động như thế nào, nhưng ông không nói ra hay ám chỉ mong muốn.
Nhân viên Hội đồng Tham mưu trưởng đặt kẹo bạc hà ở mỗi chỗ làm việc. Bush bóc kẹo rồi cho vào miệng. Sau đó, ông nhìn chiếc kẹo của Cohen, ánh mắt hỏi Ông có muốn ăn không?. Cohen ra hiệu không, và Bush với tay lấy kẹo. Gần kết thúc buổi báo cáo kéo dài hơn 1 giờ 25 phút, Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng, tướng Henry H. Shelton, nhận thấy Bush đang để mắt đến chiếc kẹo của mình nên chuyển cho ông.
Cheney lắng nghe, nhưng ông mệt mỏi và nhắm mắt, đôi khi rõ ràng gà gật. Rumsfeld, ngồi ở góc xa của chiếc bàn, rất chăm chú, mặc dù ông liên tục đề nghị người phát biểu nói to hoặc bật loa to lên. "Chúng ta sắp có bước khởi đầu vĩ đại", một trong các thành viên hội đồng tham mưu trưởng nói riêng với đồng nghiệp sau cuộc họp. "Phó tổng thống buồn ngủ, còn bộ trưởng quốc phòng thì không nghe rõ".
Vì Cheney từng là cố vấn an ninh quốc gia trong chính quyền Ford, thời gian làm việc trong uỷ ban tình báo hạ viện và bộ trưởng quốc phòng, tân tổng thống muốn ưu tiên hàng đầu của cấp phó là tin tình báo.
Trong những tháng đầu của chính quyền mới, Cheney kiểm tra công việc của các cơ quan tình báo - CIA; Cơ quan An ninh Quốc gia - chuyên nghe chặn các cuộc đàm thoại; và Cơ quan Tình báo Quốc phòng của Lầu Năm Góc. Ông quyết tâm sửa chữa những thiếu sót trong 8 năm kể từ khi ông rời chính quyền. Bush cũng yêu cầu Cheney xem xét tính dễ tổn thương của Mỹ trước chủ nghĩa khung bố, trước hết từ các nguy cơ sinh học và hoá học. Vào mùa hè năm 2001, Cheney thuê đô đốc đã nghỉ hưu Steve Abbott giám sát một chương trình, trong đó để nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc ở vị trí cao hơn nữa.
Vì tổng thống đã biết rõ thông tin, Cheney tự đặt mình vào vị trí người kiểm tra những kịch bản xấu nhất, đáng sợ nhất. Với kinh nghiệm và tính khí, việc trao trách nhiệm cho Phó tổng thống thật lý tưởng. Ông cảm thấy chính quyền phải sẵn sàng xem xét những chuyện không thể tưởng tượng nổi. Đó là một biện pháp để trở thành ban chỉ huy hiệu quả - tạo một số vấn đề, trở thành chuyên gia về lĩnh vực đó và rồi gây sức ép để giải pháp được thông qua.
Cheney nghĩ chính quyền Clinton đã thất bại trong phản ứng với những hành động khủng bố, như hồi vụ đánh bom Trung tâm Thương mại Thế giới (WTC) năm 1993. Chỉ có một số phản ứng yếu ớt: không có phản ứng hiệu quả trong vụ đánh bom Tháp Khobar - căn cứ quân sự Mỹ ở Ảrập Xêút - năm 1996; không đủ phản ứng sau vụ đánh bom các đại sứ quán Mỹ ở Đông Phi năm 1998; không hề có phản ứng gì sau vụ đánh bom USS Cole ở Yemen năm 2000.
Sau vụ 11/9, với Cheney, rõ ràng nguy cơ khủng bố đã thay đổi và phát triển rất nhiều. Vì vậy, 2 vấn đề phải thay đổi. Một là, tiêu chuẩn bằng chứng phải giảm bớt. Hai là, phòng thủ không không đủ. Mỹ cần tấn công.
Nguy cơ nghiêm trọng nhất mà Mỹ phải đối mặt là vũ khí hạt nhân hoặc chất hoá học, sinh học trong tay khủng bố bên trong biên giới nước này. Và Cheney cho rằng phải làm mọi chuyện để ngăn chặn.
"Phó tổng thống, sau ngày 11/9, rõ ràng coi Saddam Hussein là một mối đe doạ với hoà bình", ông Bush nói trong cuộc phỏng vấn hồi tháng 12 năm ngoái. "Cheney kiên định cho rằng Saddam là nguy cơ thực tế".

**Bob Woodward**

Kế hoạch tấn công

**Powell đề đạt ý kiến với Bush**

Về ngôi thứ quyền lực, Powell luôn ở dưới Cheney một bậc. Trong 3 thập kỷ, ông đã nỗ lực tiến thân, trở thành chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân (nhân vật mặc quân phục cấp cao nhất), và báo cáo lên Cheney, bộ trưởng quốc phòng trong chính quyền Bush cha.
Trong chính quyền hiện tại, Cheney lại ở cấp cao hơn, phó tổng thống, còn Powell là ngoại trưởng. Trong các cuộc họp Hội đồng An ninh Quốc gia, Cheney ngồi bên tay phải Bush, còn Powell ở bên trái.
Powell thường bị Cheney làm cho bẽ mặt. Cách đây vài năm, khi viết hồi ký bán chạy nhất, Powell cố gắng giảm bớt sự xa cách với Cheney và sau khi viết đi viết loại đoạn về Cheney, ông gửi cho người bạn thân nhất, Richard L. Armitage, hiện là thứ trưởng ngoại giao. "Không hẳn đúng", Armitage liên tục trả lời. Cuối cùng, Powell cũng thông báo với Armitage rằng đã tìm ra một cách "khá trung thực mà không làm hại ai".
Trong bản nháp cuối cùng cuốn "My American Journey", xuất bản năm 1995, Powell viết về Cheney: "Trong gần 4 năm, tôi và ông ấy chưa bao giờ dành một giờ giải trí với nhau". Powell kể về ngày cuối cùng làm bộ trưởng quốc phòng của Cheney, khi ông tới văn phòng của Cheney ở Lầu Năm Góc và hỏi: "Bộ trưởng đâu?". Được thông báo Cheney đã đi ra ngoài cách đó nhiều giờ, Powell viết: "Tôi rất thất vọng, thậm chí còn cảm thấy bị tổn thương, nhưng không ngạc nhiên".
Powell lại có những vấn đề khác với Bush. Họ không hài lòng về nhau. Một kiểu cạnh tranh lơ lửng tồn tại trong mối quan hệ. Powell đã xem xét khả năng chạy đua tranh cử ghế tổng thống năm 1996. Trong các cuộc thăm dò dư luận, ông đứng ở hạng trung trong số những nhân vật được mến mộ nhất nước Mỹ. Vì những lý do cá nhân và sau khi tính toán rằng không có đảm bảo trong chính trường Mỹ, ông quyết định không tranh cử. Tuy nhiên, ông từng là một viên tướng và anh hùng trong chiến tranh, một tiếng nói trung lập và không tranh cử năm 2000 khi George W. Bush chạy đua.
Trong 16 tháng đầu tiên cầm quyền, Powell luôn "ở trong tủ lạnh", thậm chí tồi tệ hơn, như ông và Armitage thường mô tả tình trạng bị cách ly. Ông bị day dứt khi các câu chuyện xuất hiện trên báo chí, rằng ông sắp từ chức, rằng Powell sắp ra đi. Trong khi lên kế hoạch chiến tranh Iraq trở thành mối tập trung của nội các, thì Powell càng thất vọng hơn. Armitage đã thúc đẩy Powell yêu cầu nói chuyện riêng với tổng thống để xây dựng mối quan hệ cá nhân - và đưa ra kế hoạch của mình.
Ông đạt mục tiêu vào ngày 5/8/2002, khi Bush mời Powell và Condoleeza tới nhà riêng. Cuộc họp bao gồm cả ăn tối trong phòng ăn gia đình, rồi chuyển sang phòng làm việc của tổng thống.
Bản ý kiến của Powell dài 3-4 trang. Ngoại trưởng Mỹ cho rằng chiến tranh có thể làm các chính phủ bạn bè, như Ảrập Xêút, Ai Cập và Jordan, bất ổn. Nó cóthể làm chuyển hướng tập trung từ mọi vấn đề khác, không chỉ cuộc chiến chống khủng bố, và ảnh hưởngmạnh đến nguồn cung và giá dầu mỏ. Hình ảnh một tướng Mỹ điều hành một nước Ảrập sẽ như thế nào, một tướng MacArthur ở Baghdad? Powell hỏi. Cuộc chiếm đóng sẽ kéo dài bao lâu? Không ai có thể biết được. Thành công được định nghĩa như thế nào? Chiến tranh sẽ loại bỏ Saddam, và Mỹ sẽ trở thành chính phủ cho tới khi chọn được một chính phủ mới.
"Ông sắp sở hữu 25 triệu dân", Powell nói với tổng thống. "Ông sẽ sở hữu mọi hy vọng, khát khao và vấn đề của họ. Ông sẽ sở hữu tất cả". Trong cuộc nói chuyện riêng tư, Powell và Armitage gọi đây là quy tắc Pottery Barn: Anh phá vỡ, anh sở hữu. "Liệu tổng thống có muốn tái tranh cử sau chiến tranh Iraq?".
Powell nghĩ ông đang ghi điểm. Lịch sử Iraq rất phức tạp. Iraq chưa bao giờ có dân chủ. "Vì vậy, ông cần hiểu rằng vấn đề không đơn giản", Ngoại trưởng Mỹ nói.
Tổng thống lắng nghe và có một vài câu hỏi, nhưng không phản đối nhiều. Ông nhìn Powell: "Tôi nên làm gì đây? Tôi còn có thể làm gì nữa?".
Powell thấy rằng cần phải đưa ra một giải pháp. "Ông vẫn có thể có một liên minh hoặc một hành động của Liên Hợp Quốc để làm những gì cần làm", Ngoại trưởng nói. Liên Hợp Quốc là biện pháp duy nhất, nhưng cần phải có đồng minh, để quốc tế hoá vấn đề.
Mặc dù cuộc nói chuyện đôi khi có phần gay gắt, nhưng Powell thấy rằng mình đã nói được tất các ý kiến. Tổng thống cảm ơn ông sau 2 giờ, một khoảng thời gian đặc biệt với Powell mà không có sự hiện diện của Cheney hay Rumsfeld.

Còn tiếp

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: vnexpress.net
Được bạn: mọt sách đưa lên
vào ngày: 25 tháng 5 năm 2004